

CHIA SẺ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SANDBOX

ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY
ONLINE LENDING / P2P TẠI VIỆT NAM

09 - 2020

NỘI DUNG

1. Tổng quan về thị trường Fintech tại Đông Nam Á và Việt Nam
2. Sơ lược sản phẩm vay Fintech với các sản phẩm vay của công ty tài chính, Ngân hàng và lý do khách hàng chọn sản phẩm Fintech
3. Các lợi ích của sản phẩm cho vay Fintech
4. Khung pháp lý của hoạt động của các công ty Fintech và tác động của việc chưa có khung pháp lý rõ ràng
5. Đề xuất/kiến nghị đối với cơ quan quản lý Nhà Nước

Thống kê sử dụng kỹ thuật số ở một số nước tại Đông Nam Á

Tổng số dân



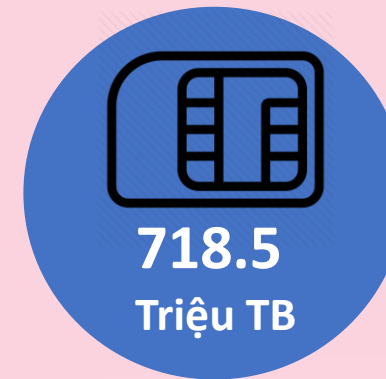
Người dùng
Internet



Người dùng mạng
xã hội tích cực



Đăng ký
di động



Người dùng điện
thoại tích cực



Vietnam 97 triệu người

64 triệu người

58 triệu người

143 triệu thuê bao

50 triệu người

Indonesia	266.8 M
Philippines	106.0 M
Malaysia	32.0 M
Thailand	69.2 M

132.7 M
60.0 M
25.0 M
57.0 M

130.0 M
60.0 M
17.0 M
47.0 M

314.3 M
129.0 M
41.8 M
90.4 M

120.0 M
54.0 M
16.0 M
43.0 M

Tính đến cuối năm 2019 dân số Việt Nam đạt mốc xấp xỉ 97 triệu dân, với 64 triệu người sử dụng Internet, tăng đến 28% so với năm 2017.

Thống kê nhu cầu sử dụng các dịch vụ trực tuyến

Thời gian trung bình hàng ngày dành cho việc sử dụng internet qua các thiết bị



6 giờ 42 phút

Thời gian trung bình hàng ngày sử dụng phương tiện truyền thông xã hội qua các thiết bị



2 giờ 37 phút

Thời gian xem TV trung bình hàng ngày (truyền hình, phát trực tuyến và video tùy theo nhu cầu)



2 giờ 43 phút

Thời gian trung bình hàng ngày dành để nghe nhạc trực tuyến



1 giờ 21 phút

Báo cáo “Fintech tại khu vực ASEAN” do UOB, PwC và Hiệp hội FinTech Singapore (SFA) ghi nhận, Việt Nam là quốc gia có mức tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực đầu tư vào Fintech trong năm 2019, chiếm 36% tổng số vốn đầu tư vào lĩnh vực này trong khu vực ASEAN, so với mức 0,4% vào năm 2018.

Tổng quan về thị trường Fintech tại Việt Nam



Các lĩnh vực tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech:

1. Thanh toán;
2. Tín dụng;
3. Cho vay ngang hàng (P2P Lending);
4. Hỗ trợ định danh khách hàng (KYC);
5. Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API);
6. Các giải pháp ứng dụng công nghệ đổi mới blockchain;
7. Các dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động ngân hàng (credit scoring, crowdfunding...)

Nguồn: <https://fintechnews.sg/vietnam-fintech-startups/>

Dự thảo 1 cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng

Sơ lược sản phẩm vay Fintech với sản phẩm vay khác trên thị trường

	 PayDay Loans Online Instalment Loans  Fintech lenders		 Finance companies	 Banks
Số tiền vay	0,5-4 triệu VND	3-10 triệu VND	10-100 triệu VND	100+ triệu VND
Thời hạn vay	7 - 30 ngày	3 - 6 tháng	6 - 60 tháng	12+ tháng
Thời gian xử lý hồ sơ	15-30 phút	15 phút – 2 giờ	1-3 ngày	3+ ngày
Kênh	100% Online	100% Online	POS/Remote/Online	Offline
	    	 		

LÝ DO KHÁCH HÀNG CHỌN SẢN PHẨM VAY FINTECH



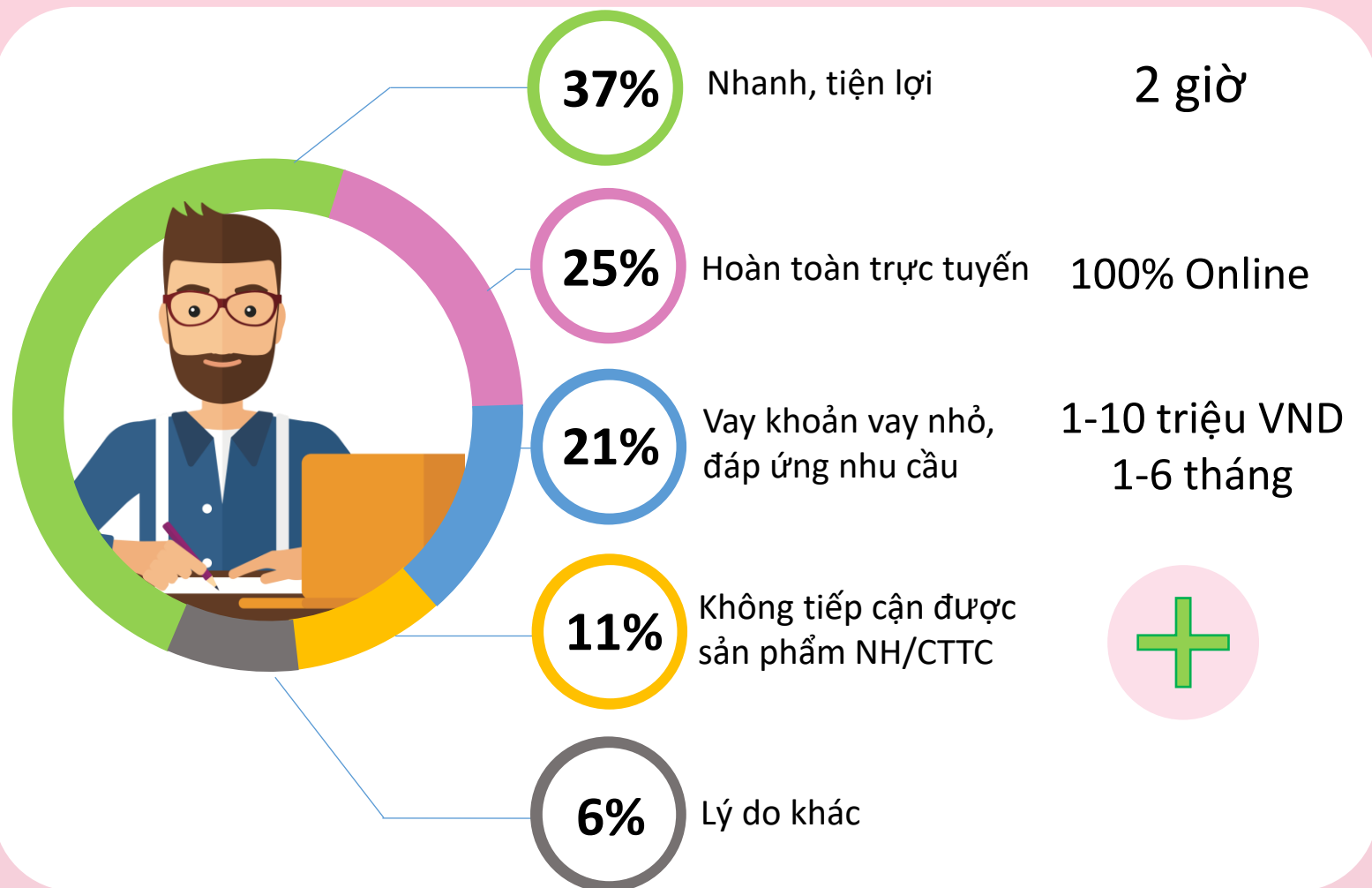
Fintech lenders



Finance companies



Banks



1-3 ngày

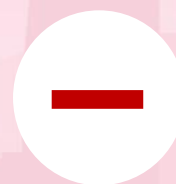
3+ ngày

30% Online

10% Online

10-100 triệu VND
6-60 tháng

100+ triệu VND
12+ tháng



CÁC LỢI ÍCH CỦA SẢN PHẨM FINTECH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

- Hỗ trợ khách hàng có nhu cầu vay khoản vay nhỏ, thời gian ngắn không có điều kiện tiếp cận các tổ chức tín dụng.
- Quy trình đăng ký tiện lợi trong thời gian ngắn với thủ tục đơn giản và hoàn toàn trực tuyến.
- Sản phẩm phục vụ đa dạng đối tượng khách hàng, không giới hạn về mặt địa lý.
- Kênh thanh toán đa dạng, tiện lợi.

CÁC LỢI ÍCH CỦA SẢN PHẨM FINTECH

ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Cung cấp giải pháp tài chính tới những đối tượng khách hàng chưa được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng truyền thống;
- Thúc đẩy phát triển các dịch vụ tài chính và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;
- Nâng cao tính chính xác trong việc đánh giá hành vi khách hàng và qua đó giảm chi phí trong quá trình vận hành;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính góp phần đẩy lùi nạn tín dụng đen.
- Góp phần vào việc thúc đẩy quản lý xã hội trong kỷ nguyên số và phát triển bền vững.

KHUNG PHÁP LÝ

**NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Ngân hàng

Công Ty Tài Chính

Công ty Fintech ?

Thuộc sự quản lý của
Ngân hàng nhà nước

* Theo Luật Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 (sửa đổi, bổ sung 2017)

DỰ THẢO VỀ CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

- Ngày 01/06/2020, Ngân hàng nhà nước đang lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân đối với Dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.
- **Căn cứ của Dự thảo:** Ngày càng nhiều Công ty ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính (Công ty Fintech) nhưng chưa có hành lang pháp lý rõ ràng để điều chỉnh hoạt động các Công ty Fintech này.

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHƯA CÓ KHUNG PHÁP LÝ RÕ RÀNG

- Khách hàng không thể phân biệt được đâu là những Công ty Fintech tốt và những Công ty cho vay Apps nặng lãi → Thị trường P2P Lending trở nên lộn xộn.
 - Các đối tượng tội phạm lợi dụng truyền thông, tạo nhóm kín chia sẻ các hành vi lừa đảo, kích động khách hàng không hợp tác thanh toán.
 - Trên các diễn đàn mạng xã hội công khai thành lập các nhóm: Mua bán thông tin khách hàng giả, Dịch vụ đóng giả người tham chiếu, Dịch vụ nhận chuyển cuộc gọi, Làm giả giấy tờ thanh toán.
- Ảnh hưởng tiêu cực nhiều mặt đến sự hoạt động và phát triển khách quan của ngành Fintech nói chung và hoạt động tín dụng, P2P Lending nói riêng.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Fintech là xu thế tất yếu của thị trường tài chính và cần quy định, chính sách quản lý nên việc thiếu hoặc siết chặt chính sách quản lý có thể gây hạn chế sự phát triển của ngành.
- Các Công ty Fintech tham gia cơ chế thử nghiệm phải có đầu tư sâu công nghệ, hệ thống nhằm giảm thiểu chi phí vận hành và mang lại lợi ích cho người sử dụng
- Các công ty Fintech tham gia thử nghiệm phải được kiểm toán hệ thống, báo cáo đầy đủ cho Ngân Hàng Nhà Nước.
- Các Công ty Fintech có thâm niên tham gia cùng NHNN về việc xây dựng chính sách nhằm tăng tính thực tiễn, quản lý minh bạch, rõ ràng. Cụ thể cần có trung tâm thông tin tín dụng cho Fintech.
- Có hành lang pháp lý rõ ràng sẽ giúp khách hàng hiểu rõ hơn về trách nhiệm, nghĩa vụ khi vay, thanh toán khoản vay và giảm tỷ lệ nợ xấu.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

NGUỒN THAM KHẢO

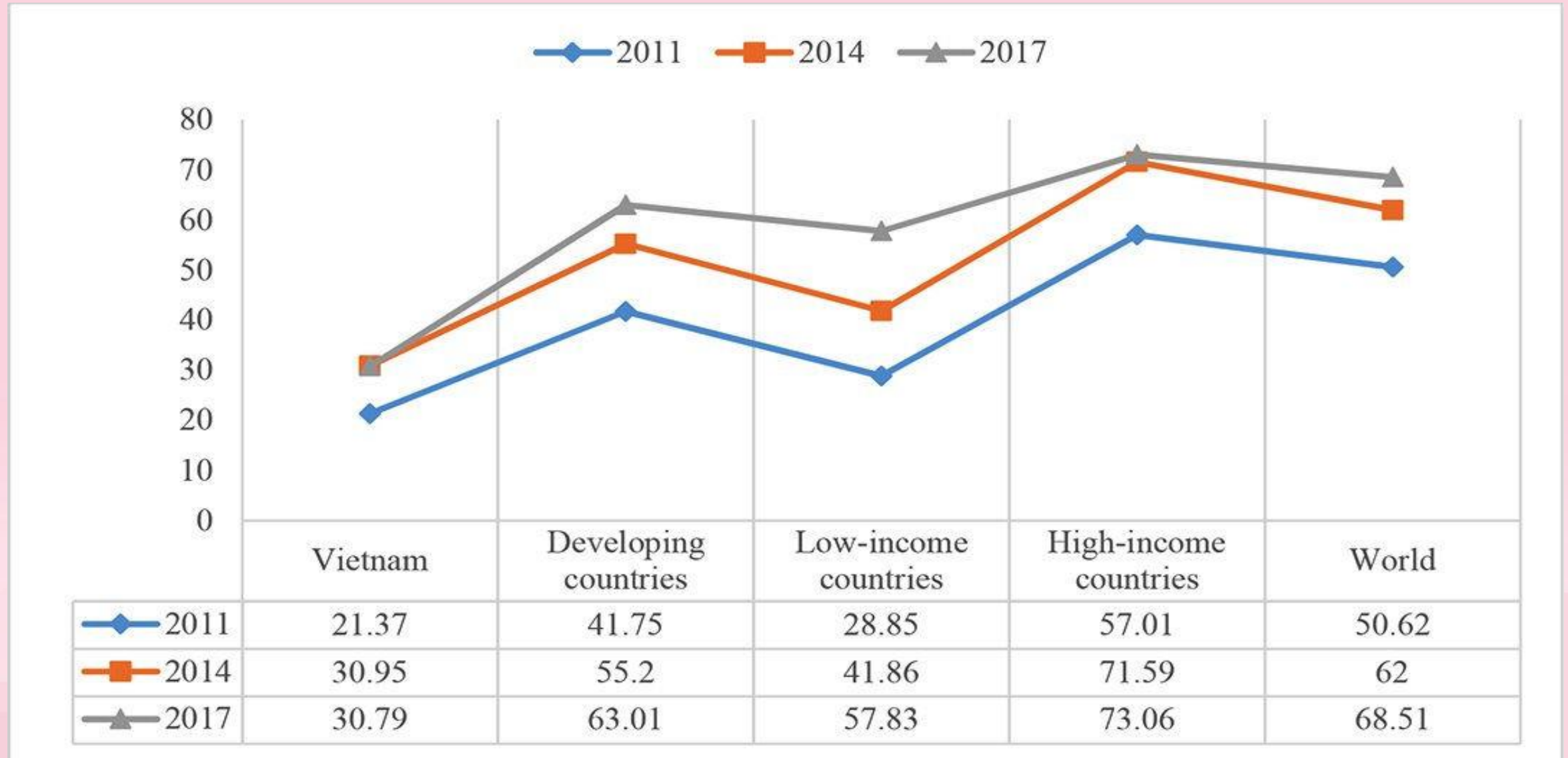
<https://www.brandsvietnam.com/19614-94-nguoi-dung-Internet-o-Viet-Nam-len-mang-hang-ngay>

<https://tinnhanhchungkhoan.vn/he-thong-ngan-hang-viet-mot-nam-nhin-lai-post228489.html>

<http://thitruongtaichinhhtiente.vn/muc-do-su-dung-dich-vu-ngan-hang-cua-khach-hang-dan-cu-viet-nam-danh-gia-thong-qua-chi-so-findex-toan-cau-25020.html>

<https://vietnamfinance.vn/ca-nuoc-co-45-trieu-ca-nhan-co-tai-khoan-ngan-hang-20180504224224856.htm>

Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản ngân hàng tại các tổ chức tín dụng chính thức của Việt Nam so với các nước và toàn thế giới



THAM KHẢO SẢN PHẨM VAY CỦA ATM ONLINE VS FINTECH VÀ CÔNG TY TÀI CHÍNH

Mô tả các mục	Tín dụng đen	Fintech khác	ATM Online	Sản phẩm vay tiêu dùng của các công ty tài chính		
	Tín chấp					
Tiền vay (1)	3,000,000	3,000,000	3,000,000	20,000,000	20,000,000	20,000,000
Thời hạn vay (tháng) (2)	1	1	3	12	24	36
Tiền đóng mỗi kỳ (3)	5,700,000	4,180,000	1,488,066	2,418,344	1,569,122	1,274,083
Tổng tiền trả (4)	5,700,000	4,180,000	4,464,198	29,020,133	37,658,917	45,866,986
Tổng tiền lãi + phí phải trả (4 – 1)	2,700,000	1,180,000	1,464,198	9,020,133	17,658,917	25,866,986
Tiền lãi + phí trả trung bình hàng tháng (4 - 1)/(2)	2,700,000	1,180,000	488,066	751,678	735,788	718,527
Nhân viên hỗ trợ	Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tuyến	Phải gặp nhân viên tư vấn tại cửa hàng/chi nhánh ngân hàng		
Thời gian nhận giải ngân		30 phút	2 giờ	1-3 ngày		
Các loại phí phát sinh thêm (phí chuyển tiền, phí tắt toán sớm)	Có áp dụng	Có áp dụng	Miễn phí	Có áp dụng		